

NGUYỄN VĂN MẠNH (chủ biên). **Vai trò của Nhà nước đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam.** H.: Chính trị Quốc gia, 2011, 465 tr., Vb 49851.

Trong quá trình phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội, Nhà nước có vai trò nòng cốt, là người xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược và các chương trình quốc gia về phát triển xã hội. Nội dung cuốn sách cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để phát huy vai trò của Nhà nước đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong tiến trình đổi mới ở nước ta. Sách gồm 3 phần.

Phần 1 trình bày *cơ sở lý luận về vai trò của Nhà nước đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong tiến trình đổi mới ở nước ta.* Tác giả làm rõ khái niệm, nội dung, đặc điểm cơ bản của phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội; quan điểm và chủ trương chính sách của Đảng; nhận thức về vai trò của Nhà nước và kinh nghiệm phát huy vai trò của Nhà nước ở một số nước trên thế giới cũng như bài học kinh nghiệm vận dụng ở Việt Nam.

Phần 2 phân tích *thực trạng thực hiện vai trò của Nhà nước đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nước ta trong tiến trình đổi mới* trên các lĩnh vực và đánh giá chung về thực hiện vai trò của Nhà nước, chỉ ra những thành tựu đạt được và những hạn chế cần khắc phục.

Phần 3 chỉ ra một số xu hướng biến động từ đó đưa ra những quan điểm cần

nhận thức và các giải pháp đồng bộ để đáp ứng yêu cầu thay đổi về chất có tính cách mạng, có bước đột phá trong việc phát huy vai trò của Nhà nước đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội giai đoạn 2011-2020.

HỒNG HẠNH

LÊ TÂM ĐẮC. **Phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc Việt Nam (1924 - 1954).** H.: Chính trị Quốc gia, 2011, 340tr., Vb 50093.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, ở nhiều nước châu Á, trong đó có Việt Nam, đã diễn ra phong trào chấn hưng Phật giáo. Sự xuất hiện và phát triển của phong trào này mang tính chất như một cuộc “cách mạng Phật giáo”, chuyển tôn giáo này từ truyền thống sang hiện đại. Trong đó, sự chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc bắt đầu sự kêu gọi đoàn kết, tu chỉnh chùa chiền, giáo lý Phật pháp, hạn chế sự mê tín dị đoan làm biến tướng cái thiện, cái ích, cái từ bi... trong đạo Phật. Tuy còn có những hạn chế nhưng sự chấn hưng Phật giáo thời kỳ này đã đưa Phật giáo gắn bó hơn với lợi ích dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử.

Cuốn sách là công trình nghiên cứu công phu về chặng đường phát triển của Phật giáo Việt Nam trong những năm 1924 – 1954, thời điểm phong trào chấn hưng Phật giáo đang diễn ra mạnh mẽ, đặc biệt ở miền Bắc với sự ra đời của Hội Phật giáo Bắc Kỳ năm 1934. Nội dung cuốn sách đi sâu phân tích quá trình ra đời, những nội dung cơ bản, đặc điểm và vai trò của phong trào chấn

hưng Phật giáo ở miền Bắc nước ta thời kỳ này, từ đó giúp người đọc dễ dàng hình dung nên bối cảnh xã hội Việt Nam đương thời với những đóng góp quan trọng của các Tăng ni, Phật tử, các tổ chức Phật giáo. Sách gồm 3 chương.

Chương I: Sự ra đời phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc (1924-1954).

Chương II: Những nội dung cơ bản của phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc (1924-1954).

Chương III: Đặc điểm và vai trò của phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc (1924-1954).

MA.

HỒ SĨ QUÝ. Tiến bộ xã hội: Một số vấn đề về mô hình phát triển ở Đông Á và Đông Nam Á. H.: Tri thức, 2012, 274 tr., Vv 11611.

Ở bất kỳ dân tộc nào, tiến bộ xã hội là xu hướng tất yếu, không gì có thể cưỡng lại được. Nhưng với phạm vi cục bộ như ở một cộng đồng, tại một khu vực, trong một thời gian nào đó, thì sự tiến bộ đôi khi lại phải đi xuyên qua những hình thức quanh co, thụt lùi, thoái bộ hay thậm chí phản tiến bộ. Điều đó đặt ra yêu cầu phải đặc biệt tỉnh táo và nghiêm khắc khi nhìn nhận những hiện tượng cụ thể theo những tiêu chuẩn nhất định của tiến bộ xã hội.

Trên cơ sở phân tích cả ở bình diện lý thuyết và thực tiễn của vấn đề vừa nêu, nội dung sách gồm 3 chương, trước tiên đề cập, phân tích và làm rõ vấn đề *tăng trưởng, phát triển, phát triển bền vững và tiến bộ xã hội: những quan điểm cơ bản* (chương 1) và *những nội dung cụ thể của hai mô hình Đông Á và Đông Nam Á, những nguyên nhân trực*

tiếp và gián tiếp làm cho Đông Á cất cánh, những hạn chế và khiếm khuyết chặn đường phát triển của Đông Nam Á, những bài học thành công và những kinh nghiệm đau đớn,... của hai mô hình phát triển Đông Á và Đông Nam Á (chương 2), qua đó rút ra *một số vấn đề nhìn từ kinh nghiệm của Đông Á và Đông Nam Á* cho phát triển và tiến bộ ở Việt Nam (chương 3).

HÀ AN

NGUYỄN THỊ HUẾ. Những xu hướng biến đổi văn hóa các dân tộc miền núi phía Bắc Việt Nam. H.: Đại học Quốc gia, 2011, 335 tr., Vv 11640.

Việt Nam ta trong những thập niên gần đây đang trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa và hội nhập quốc tế. Cũng vì thế, những giá tiêu biểu trong bản sắc văn hóa dân tộc, cả ở phương diện văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của các dân tộc Việt Nam đều có nhiều biến đổi và vận động để bắt kịp và phù hợp, cần điều chỉnh. Với mục đích khẳng định lại những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc Việt Nam, đồng thời qua đó cũng hướng tới việc xem xét sự biến đổi và vận động của những truyền thống đó trong giai đoạn hiện nay, nội dung sách chỉ đề cập đến khu vực miền núi phía Bắc. Sách gồm bốn phần.

Phần một khái quát về văn hóa với việc làm rõ các khái niệm về văn hóa, bản sắc văn hóa, văn hóa tộc người và vùng văn hóa; đồng thời nêu lên các đặc điểm địa - văn hóa vùng núi phía Bắc Việt Nam.

Phần hai làm rõ văn hóa truyền thống các dân tộc miền núi phía Bắc Việt Nam và xu hướng biến đổi.

Phần ba làm rõ văn hóa dân gian các dân tộc miền núi phía Bắc Việt Nam và xu hướng biến đổi.

Phần bốn đề cập đến vấn đề ngôn ngữ, chữ viết và nghệ thuật truyền thống các dân tộc miền núi phía Bắc Việt Nam và xu hướng biến đổi.

KHÁNH CHI

NGUYỄN KẾ TUẤN. **Kinh tế Việt Nam năm 2011: Kiểm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô**. H.: Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, 278 tr., Vv 11628.

Năm 2011 là năm đầu Việt Nam thực hiện Kế hoạch Phát triển kinh tế – xã hội 2011-2015 và Chiến lược Phát triển kinh tế – xã hội năm 2011-2020. Việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch năm 2011 có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tạo tiền đề thúc đẩy thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch Phát triển kinh tế – xã hội 2011-2015 và Chiến lược Phát triển kinh tế – xã hội năm 2011-2020. Tuy nhiên, tình hình kinh tế trong nước và thế giới còn đang có những diễn biến phức tạp khó lường. Kiểm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô trở thành nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của tất cả các nước, trong đó có Việt Nam. Trong điều kiện đó, vấn đề đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2011 là kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội, những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn chỉ đạo điều hành năm 2011 có giá trị tham khảo tốt cho các năm tiếp theo được tác giả cuốn sách lựa chọn để nghiên cứu.

Sách gồm năm phần. Từ phần thứ nhất đến phần thứ tư: đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế năm 2011, xác định những kết quả tích cực, những hạn chế, khiếm

khuyết trong việc thực hiện nhiệm vụ này; đồng thời đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong năm 2011 là kiểm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt là hạn chế nhập siêu và giảm bội chi ngân sách. Phần thứ năm đề xuất một số khuyến nghị giải pháp tiếp tục kiểm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

AN AN

PHẠM DUY ĐỨC, VŨ PHƯƠNG HẬU (đồng chủ biên). **Nghiên cứu xây dựng và phát triển ngành công nghiệp văn hoá Thủ đô Hà Nội**. H.: Văn hoá Thông tin & Viện Văn hoá, 2012, 320 tr., Vb 50114.

Nghiên cứu xây dựng và phát triển ngành công nghiệp văn hoá ở Thủ đô Hà Nội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá là vấn đề nghiên cứu liên ngành, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, vừa góp phần phát triển kinh tế - xã hội, vừa góp phần vào bảo vệ và giữ gìn bản sắc văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Sách gồm 3 chương.

Chương 1 trình bày *nhận thức lý luận về công nghiệp hoá* qua những quan niệm và cơ cấu cũng như vai trò và một số kinh nghiệm quốc tế về xây dựng ngành công nghiệp văn hoá.

Chương 2 *đánh giá thực trạng công nghiệp văn hoá của Thủ đô từ năm 1990 đến nay*. Cuốn sách làm rõ thực trạng về vai trò của công nghiệp văn hoá; thực trạng ngành công nghiệp báo chí, công nghiệp phát thanh truyền hình, công nghiệp điện ảnh, công nghiệp xuất bản, công nghiệp băng đĩa... của Hà Nội. Từ đó, có những đánh giá chung về thực trạng các ngành công nghiệp văn hoá của Thủ đô Hà Nội.

Chương 3 dự báo chung về xu thế phát triển của ngành công nghiệp văn hoá; đưa ra *phương hướng, giải pháp tạo động lực cho việc xây dựng và phát triển ngành công nghiệp văn hoá nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của Thủ đô.*

VA.

ĐẶNG CẢNH KHANH. Triết lý con người. Triết lý phát triển. H.: Dân trí, 2010, 488 tr., Vb 49879.

Nhu cầu xây dựng một triết lý về phát triển con người trong xã hội hiện đại là thực sự cần thiết. Cuốn sách được biên soạn trên cơ sở những kết quả nghiên cứu và điều tra thực tiễn của đề tài cấp nhà nước về “Xây dựng con người Việt Nam” đã được thực hiện trong hai năm 2008-2010. Sách gồm những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, làm rõ những vấn đề liên quan đến con người và vấn đề xây dựng con người; phân tích những đặc trưng cơ bản của con người trong sự vận động và phát triển của xã hội; trình bày những xu hướng hiện đại về nghiên cứu và phân tích con người trong triết học và xã hội học hiện đại; phân tích những quan điểm của chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về con người.

Thứ hai, phân tích những đặc trưng của xã hội Việt Nam làm hình thành tính cộng đồng trong con người Việt Nam truyền thống; nhận diện về những mặt hạn chế của người Việt cần khắc phục, đánh giá về hạn chế của người Việt do ảnh hưởng của Nho giáo.

Thứ ba, phân tích thực trạng sự biến đổi của con người Việt Nam trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập

trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN hiện nay.

Thứ tư, phân tích thực trạng việc xây dựng con người Việt Nam - thành tựu và những bài học kinh nghiệm.

Thứ năm, nêu lên những nội dung và giải pháp về xây dựng con người Việt Nam trong xã hội hiện đại. Xác định những quan điểm và giải pháp cơ bản về xây dựng con người trong triết lý phát triển ở Việt Nam.

HẢI MINH

NGUYỄN MINH TUẤN. Tiếp tục đổi mới đồng bộ công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. H.: Chính trị quốc gia, 2012, 294 tr., Vb 50130.

Cán bộ là gốc của phong trào. Muốn đổi mới đội ngũ cán bộ, trước hết phải đổi mới công tác cán bộ và đội ngũ những người làm công tác tổ chức cán bộ. Tuy nhiên, việc đổi mới công tác cán bộ ở nước ta hiện nay còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Nội dung cuốn sách là những phân tích làm rõ nội dung “khâu then chốt của nhiệm vụ then chốt chính là xây dựng đội ngũ cán bộ”, phân tích quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ và những hướng đổi mới trong phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (chương 1).

Trên cơ sở đó, tác giả đề cập đến vấn đề đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ từng khâu công tác cán bộ, từ xây dựng tiêu chuẩn cán bộ, đánh giá cán bộ đến quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ, giáo dục đạo đức cách

mạng cho cán bộ, luân chuyển cán bộ và những chính sách đãi ngộ... (chương 2).

Chương 3 phân tích thực trạng nghiên cứu khoa học tổ chức và đưa ra những hướng dẫn mạnh công tác nghiên cứu, phục vụ cho công tác tổ chức và bồi dưỡng cán bộ làm công tác tổ chức của Đảng giai đoạn hiện nay.

TRUNG HẬU

TRẦN QUỐC VƯỢNG. Tìm hiểu văn hoá nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam. H.: Văn hoá-Thông tin & Viện Văn hoá, 2012, 261 tr., Vb 50120.

Cuốn sách là tuyển tập 14 bài viết của tác giả từ những công trình đã công bố trong suốt những năm nghiên cứu về văn hoá nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam. Có những bài viết là những nghiên cứu chuyên sâu, có những bài viết là bút ký điền dã, bài phỏng vấn, luận đàm... Tất cả đã phác hoạ nên một bức tranh khái quát về văn hoá nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam từ cội nguồn lịch sử cho đến diện mạo thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay.

Bức tranh văn hoá nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam đi từ những nét phác hoạ đầu tiên về các hệ sinh thái nông nghiệp Việt Nam thời cổ đến sơ lược về tình hình sản xuất nông nghiệp Việt Nam dưới thời Bắc thuộc (thế kỷ II trước Công nguyên đến thế kỷ X sau Công nguyên). Tiếp đó là những phân tích chi tiết về các nhân tố tự nhiên, dân số, kỹ thuật, ý thức trong văn minh nông nghiệp Việt Nam; về yếu tố nước và môi sinh văn hoá lúa nước – văn hoá xóm làng; vườn Việt Nam theo phân tích cấu trúc đồng đại về tiểu hệ sinh thái...

Cùng với đó, tác giả còn khái quát về các làng cổ Việt, làng nghề và các đặc trưng văn hoá nông thôn giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

HOÀI PHÚC

MONIQUE CHEMILLIER – GENDREAU. **Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.** H.: Chính trị quốc gia, 2011, 342 tr., Vv 11390.

Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ở biển Đông là lãnh thổ thiêng liêng của Việt Nam. Nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử đã thực thi chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo này. Việc thực thi chủ quyền này là thực sự, liên tục và hoà bình, phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế, được nhiều quốc gia, tổ chức và học giả nổi tiếng trên thế giới thừa nhận, ủng hộ.

Là tác phẩm của một nhà nghiên cứu khoa học chính trị, một luật gia nổi tiếng người Pháp, cuốn sách là công trình nghiên cứu khách quan về chủ quyền hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Trong đó, dưới góc độ của một luật gia quốc tế, tác giả đã phân tích lập luận của các bên liên quan đến cuộc tranh chấp hai quần đảo, đưa ra những giải pháp cho vấn đề tranh chấp phức tạp này dựa vào cơ chế giải quyết tranh chấp luật quốc tế và đặc biệt là Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật biển năm 1982.

Đó là những nội dung chính được trình bày trong cuốn sách với 4 chương chính: I/ Các dữ kiện chung liên quan đến các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; II/ Việc thụ đắc danh nghĩa ban đầu; III/ Sự tiến triển tiếp theo của danh nghĩa; IV/ Các kết luận và các cơ sở giải quyết tranh chấp.

PHẠM NGUYỄN